TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 35/2019/HSST Ngày 14-8-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn T, sinh năm 1981 tại H yên; nơi cư trú: Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ là Lương Thị T và có 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2019 đến ngày 01/3/2019 - có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 322/24 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim S; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2019 đến ngày 01/3/2019 - có mặt.

3. Nguyễn V H, sinh năm 1964 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Số 322/24 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G và bà Huỳnh Thị S; vợ là Nguyễn Thị Kim S và có 04 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2019 đến ngày 01/3/2019 - có mặt.

- Bị hại:

Ông Lâm Tấn T, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xử vắng mặt.

Anh K'T, sinh năm 1995 và anh K'T, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Anh Giàng A C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị Quỳnh T; địa chỉ: Số 291/23, đường N, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T; địa chỉ: Số 322/24, đường T, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Kim S; địa chỉ: Số 322/24, đường T, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/02/2019, Lưu Văn T rủ Nguyễn Văn H đi trộm chó bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô *(biển kiểm soát 47B2-460.35, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ đen; mượn của Chị Nguyễn Thị Ngọc T)* chở T đi từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi đi T mang theo 01 ba lô bên trong đựng 01 cái ná cao su, 01 bộ súng gỗ tự chế *(gồm 01 bình ắc quy, 04 thanh gỗ tròn có gắn dây điện và hai đầu kim loại sắc nhọn ở phía trước)*, 04 cuộn băng keo màu đen, 01 móc sắt *(dài 40cm, có tay cầm bằng sắt tròn, đường kính 2,5cm, dài 10cm)*, 01 bình xịt hơi cay, 01 bịch ớt cay khô, 05 bao xác sắn màu đỏ, 05 dây thép và 08 viên đá kích thước (01 x 02)cm. Trên đường đi, H gọi điện nói Nguyễn V H *(là bố của H)* đi đến huyện Đ để chở chó trộm cắp thì H đồng ý. Sau đó H lấy 01 lồng sắt để lên thùng xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu xanh, biển kiểm soát 47C-203.54 *(xe H thuê của Chị Phạm Thị Quỳnh T)* rồi điều khiển xe đến huyện Đ theo sự chỉ dẫn của H và T.

Khoảng 01 giờ ngày 23/02/2019, T và H đi đến thôn 8, xã Q, huyện Đ thì nhìn thấy 01 con chó *(loại chó đực, màu đen xám)* của Ông Lâm Tấn T, H điều khiển xe đến gần con chó rồi dừng lại để T xuống xe dùng bộ súng gỗ bắn vào con chó làm con chó ngất xỉu; sau đó T đi đến dùng băng keo quấn miệng, dùng dây thép buộc chân con chó lại, bỏ con chó vào bao xác sắn rồi cùng H chở con chó đến bỏ vào lồng sắt trên thùng xe ô tô của H. Cũng bằng cách thức như trên, tại Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, T, H và H bắt được 01 con chó *(loại chó đực, màu trắng xám)* của anh K'T và 01 con chó *(loại chó cái, màu đen xám)* của anh K'T. Sau đó T, H và H thống nhất đi về, trên đường đi nếu phát hiện có con chó nào thì tiếp tục bắt trộm. Khoảng 03 giờ khi về đến thôn

5, xã Đ, T và H nhìn thấy 01 con chó *(loại chó cái, màu vàng xám)* của Anh Giàng A C. H liền dừng xe lại để T dùng bộ súng gỗ bắn vào con chó làm con chó ngất xỉu thì bị người dân phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 con chó *(loại chó đực, màu đen xám, trọng lượng 09 kg)*, có giá trị là 522.000 đồng; 01 con chó *(loại chó đực, màu trắng xám, trọng lượng 16 kg)*, có giá trị là 928.000 đồng; 01 con chó *(loại chó cái, màu đen xám, trọng lượng 15 kg)*, có giá trị là 870.000 đồng; 01 con chó *(loại chó cái, màu vàng xám, trọng lượng 20 kg)*, có giá trị là 1.160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.480.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 04 con chó; 01 cái ná cao su; 01 bộ súng gỗ tự chế *(gồm 01 bình ắc quy, 04 thanh gỗ tròn có gắn dây điện và hai đầu kim loại sắc nhọn ở phía trước)*; 04 cuộn băng keo màu đen; 01 móc sắt *(dài 40cm, có tay cầm bằng sắt tròn, đường kính 2,5cm, dài 10cm)*; 01 bình xịt hơi cay; 01 bịch ớt cay khô; 05 dây thép và 08 viên đá kích thước (01 x 02)cm; 05 bao xác sắn màu đỏ; 01 ba lô *(loại màu xanh ràn ri)*; 01 xe mô tô *(biển kiểm soát 47B2-460.35, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ đen)*; 01 xe ô tô tải *(biển kiểm soát 47C-203.54, nhãn hiệu THACO, màu xanh, trọng tải 1.000 kg)*; 01 lồng sắt kích thước (80 x 115 x 50)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc của Lưu Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Nguyễn V H. Ngày 02/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-460.35 cho chủ sở hữu là Chị Nguyễn Thị Ngọc T; trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C-203.54 cho chủ sở hữu là Chị Phạm Thị Quỳnh T, trả lại 04 con chó cho các chủ sở hữu là Anh Giàng A C, anh K'T, anh K'T và Ông Lâm Tấn T.

Tại Cáo Trạng số 28/CT-VKS, ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn V H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s (bị cáo T, H áp dụng thêm điểm i) khoản 1 Điều 51; bị cáo H áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 08 đến 10 tháng tù, xử phạt các bị cáo H, H mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù cho bị cáo H được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng; đề nghị chấp nhận ngày 02/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-460.35 cho chủ sở hữu là Chị Nguyễn Thị Ngọc T, trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47c-203.54 cho

chủ sở hữu là Chị Phạm Thị Quỳnh T, trả lại 04 con chó cho các chủ sở hữu là Anh Giàng A C, anh K'T, anh K'T và Ông Lâm Tấn T; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Lưu Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn V H *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* là công cụ phương tiện phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 ná cao su, 01 bộ súng gỗ tự chế *(gồm 01 bình ắc quy, 04 thanh gỗ tròn có gắn dây điện và hai đầu kim loại sắc nhọn ở phía trước)*, 04 cuộn băng keo màu đen, 01 móc sắt *(dài 40cm, có tay cầm bằng sắt tròn, đường kính 2,5cm, dài 10cm)*, 01 bình xịt hơi cay, 01 bịch ớt cay khô, 05 dây thép và 08 viên đá kích thước (01 x 02)cm; 05 bao xác sắn màu đỏ, 01 ba lô *(loại màu xanh ràn ri)*, 01 lồng sắt kích thước (80 x 115 x 50)cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* của Lưu Văn T không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Khi nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Từ khoảng 01 giờ đến 03 giờ ngày 23/02/2019, tại thôn 8, xã Q và xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lưu Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn V H đã lén lút trộm cắp 04 con chó của Anh Giàng A C, anh K'T, anh K'T và Ông Lâm Tấn T có tổng giá trị 3.480.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn V H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, song bị cáo T là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác và bị cáo H là người có nhân thân xấu (*tại Bản án hình sự phúc thẩm số 62/2009/HSPT ngày 09/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 08 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"chấp hành án xong tháng 6/2015, đã được xóa án tích)* nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo H, T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4] Đối với Chị Phạm Thị Quỳnh T khi cho Nguyễn V H thuê xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-203.54, đối với Chị Nguyễn Thị Ngọc T khi cho Nguyễn Văn H mượn xe mô tô biển kiểm soát 47B2-460.35 đều không biết H và H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần chấp nhận ngày 02/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47B2-460.35 cho chủ sở hữu là Chị Nguyễn Thị Ngọc T, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 47C-203.54 cho chủ sở hữu là Chị Phạm Thị Quỳnh T, trả lại 04 con chó cho các chủ sở hữu là Anh Giàng A C, anh K'T, anh K'T và Ông Lâm Tấn T. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Lưu Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn V H *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* là công cụ phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy: 01 ná cao su; 01 bộ súng gỗ tự chế *(gồm 01 bình ắc quy, 04 thanh gỗ tròn có gắn dây điện và hai đầu kim loại sắc nhọn ở phía trước)*; 04 cuộn băng keo màu đen; 01 móc sắt *(dài 40cm, có tay cầm bằng sắt tròn, đường kính 2,5cm, dài 10cm)*; 01 bình xịt hơi cay; 01 bịch ớt cay khô; 05 dây thép và 08 viên đá kích thước (01 x 02)cm; 05 bao xác sắn màu đỏ; 01 ba lô *(loại màu xanh ràn ri)*; 01 lồng sắt kích thước (80 x 115 x 50)cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* cho Lưu Văn T không liên quan đến vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn V H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Lưu Văn T** 09 (*chín)* tháng tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2019 đến ngày 01/3/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 (*sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và gia đình bị cáo cùng phối hợp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn V H** 07 (*bảy)* tháng tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2019 đến ngày 01/3/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 02/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47B2-460.35 cho chủ sở hữu là Chị Nguyễn Thị Ngọc T, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 47C-203.54 cho chủ sở hữu là Chị Phạm Thị Quỳnh T, trả lại 04 con chó cho các chủ sở hữu là Anh Giàng A C, anh K'T, anh K'T và Ông Lâm Tấn T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Lưu Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn V H *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* là công cụ phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ná cao su; 01 bộ súng gỗ tự chế *(gồm 01 bình ắc quy, 04 thanh gỗ tròn có gắn dây điện và hai đầu kim loại sắc nhọn ở phía trước)*; 04 cuộn băng keo màu đen; 01 móc sắt *(dài 40cm, có tay cầm bằng sắt tròn, đường kính 2,5cm, dài 10cm)*; 01 bình xịt hơi cay; 01 bịch ớt cay khô; 05 dây thép và 08 viên đá kích thước (01 x 02)cm; 05 bao xác sắn màu đỏ; 01 ba

lô *(loại màu xanh ràn rỉ)*; 01 lồng sắt kích thước (80 x 115 x 50)cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* không liên quan đến vụ án cho Lưu Văn T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn V H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.